

VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG VIỆC BẢO ĐẢM DÂN CHỦ, KHÁCH QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG

Phan Hữu Thư*

1. Vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng

Hoạt động tố tụng là một hoạt động mang tính quyền lực. Trong những nước đang phát triển sự can thiệp của nhà nước là rất lớn, thông qua những người tiến hành tố tụng và nhiều khi thông qua cả những người tham gia tố tụng. Trong những nước phát triển, trình độ dân trí cao, pháp luật phát triển đã đạt đến độ văn minh nhất định của nó, thông thường các quyền và nghĩa vụ được bảo đảm bằng các giá trị hiện hữu mà giảm dần các quy định mang tính hình thức. Tuy nhiên, pháp luật nào thì cũng bảo vệ cho quyền lợi của nhóm người đa số trong xã hội mà phần lớn đấy là những người đã làm nên pháp luật. Ở các nước phát triển này thủ tục tố tụng phần lớn thể hiện tính công khai, minh bạch. Nhà nước giúp cho mọi người có cơ hội thể hiện được ý chí của họ và tạo cơ hội cho họ được sử dụng các phương tiện mà pháp luật không cấm để bảo vệ các quyền của mình. Tất nhiên ở những nước này không phải lúc nào quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức cũng được bảo vệ. Có thể sự minh bạch, công khai, dân chủ được thể hiện trong suốt quá trình tố tụng nhưng việc quyết định có tội hay không có tội lại do một nhóm người không phải là luật gia (đoàn bồi thẩm) quyết định và có tội đến mức độ nào (áp dụng hình phạt) lại do một người (Thẩm phán) quyết định.

Ở Việt Nam chúng ta, ngay từ khi thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hướng tới một nền cộng hòa dân chủ. Và thực sự Việt Nam đã là một nước dân chủ¹. Tất cả mọi quyền lực ở Việt Nam đều thuộc về nhân dân.

Những gì chúng ta làm đều cho dân, vì dân, tiến tới xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Các quy định của pháp luật Việt Nam từ khi thành lập nước đến nay đã thể hiện được điều đó. Tuy vậy, trong một thời gian dài đã xảy ra tình trạng pháp luật không được tôn trọng một cách triệt để. Nhiều quy định của pháp luật không rõ ràng đã làm cho người thực hiện hiểu theo hướng có lợi cho họ. Từ đó dẫn đến tình trạng lạm quyền, “ôm đồm” và làm thay người khác. Tình trạng này lâu ngày thành quen và làm cho mọi người coi đó như một điều đương nhiên, nếu làm khác đi bị xem là “vi phạm”.

Đối với hoạt động luật sư ở Việt Nam, trong thời gian qua đã có những bước tiến đáng kể. Vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng đã được từng bước nâng cao.

Trong hoạt động tố tụng, luật sư là người tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị can, bị cáo và các đương sự. Xét về góc độ pháp luật, luật sư cũng như những người tham gia tố tụng khác và những người tiến hành tố tụng đều bình đẳng trước pháp luật. Pháp luật quy định cho họ các quyền và nghĩa vụ nhất định và Nhà nước bảo đảm cho họ được thực hiện đầy đủ các quyền đó. Nếu Tòa án đại diện cho Nhà nước để ra bản án, Viện Kiểm sát cũng đại diện cho Nhà nước để bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa thì luật sư đứng về phía bị can, bị cáo và các đương sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ. Nếu đằng sau Tòa án, Viện kiểm sát là cả một bộ máy công quyền với đầy đủ quyền uy của nó thì có thể nói chỗ dựa vững chắc nhất của luật sư chỉ có thể là pháp luật. Nếu pháp luật không có những quy định đủ để tạo điều kiện hành nghề cho luật sư thì luật sư không thể phát huy được hết khả năng của mình trong hoạt động tố tụng.

* TS Luật học, Học viện Tư pháp.

¹ Nguyễn Đình Lộc, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân, NXB Sự thật, Hà Nội, năm 2003

Cả Tòa án, Viện kiểm sát và luật sư đều là những người sử dụng pháp luật như là những công cụ để bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, tuy vậy, Tòa án và Viện kiểm sát *đại diện cho Nhà nước* còn luật sư đại diện cho *khách hàng*. Vì vậy, mặc dầu họ (Tòa án, Viện kiểm sát, luật sư) đều bình đẳng trước pháp luật nhưng lại nhìn nhận vấn đề dưới các góc độ khác nhau. Trong tố tụng hình sự hình thành bên buộc tội (Viện kiểm sát) và bên gỡ tội (luật sư) rõ rệt. Còn trong tố tụng dân sự cũng hình thành hai bên chính mà nhiệm vụ của họ là đại diện cho Nhà nước để bảo vệ trật tự pháp luật (Tòa án và Viện kiểm sát) và đại diện cho các đương sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ. Luật sư do đó đã trở thành *đối trọng* với bên Nhà nước.

Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, vai trò của luật sư được thể hiện qua các giai đoạn như sau:

- Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, luật sư có quyền tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can (Điều 36 BLTTHS), có quyền có mặt khi hỏi cung bị can và nếu được điều tra viên đồng ý thì được hỏi bị can và có mặt trong các hoạt động điều tra khác; Luật sư cũng có quyền đề nghị thay đổi điều tra viên, người giám định, người phiên dịch; Luật sư có quyền đưa ra các chứng cứ và những yêu cầu, có quyền được gặp bị can trong trại tạm giam; có quyền đọc hồ sơ vụ án và ghi chép những điều cần thiết sau khi kết thúc điều tra; Luật sư có quyền khiếu nại quyết định của cơ quan điều tra, khiếu nại đối với hoạt động của điều tra viên.

- Trong giai đoạn truy tố, luật sư có quyền khiếu nại các quyết định của Viện kiểm sát, nếu có căn cứ cho rằng quyết định đó không dựa trên cơ sở pháp luật hoặc không đúng thời hạn luật định; có quyền đưa ra chứng cứ và những yêu cầu; Luật sư có quyền gặp bị can đang bị tạm giam; đọc hồ sơ vụ án và ghi chép những điều cần thiết trong giai đoạn này.

- Trong giai đoạn xét xử, theo quy định của pháp luật hiện hành luật sư có quyền: được đọc hồ sơ vụ án, gặp bị can, bị cáo; đưa

ra các chứng cứ và các yêu cầu; tham gia phiên tòa. Trong quá trình tham gia phiên tòa, luật sư cũng có rất nhiều quyền: được đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch; đề nghị với chủ tọa phiên tòa hỏi thêm về những tình tiết cần làm sáng tỏ trong vụ án; trình bày nhận xét của mình về vật chứng của vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa; trình bày nhận xét của mình về kết luận giám định, được hỏi những vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong kết luận giám định; tham gia xét hỏi theo quy định tại Điều 181 BLTTHS; trình bày lời bào chữa; tham gia tranh luận...

- Điều 36 BLTTHS nói về nghĩa vụ của luật sư trong tố tụng hình sự là: sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định bị can, bị cáo vô tội; giúp bị can, bị cáo về mặt pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; Luật sư không được từ chối bào chữa cho bị can, bị cáo mà mình đã đảm nhận, nếu không có lý do chính đáng; không được tiết lộ bí mật mà mình biết được trong khi làm nhiệm vụ.

Trong tố tụng dân sự, luật sư cũng có rất nhiều quyền được pháp luật quy định để bảo vệ quyền và lợi ích cho các đương sự và giúp các đương sự tự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Tuy vậy trong thực tế, một số quyền của luật sư khi tham gia tố tụng chỉ *tồn tại trên giấy*, theo một số luật sư đang hành nghề thì *luật đã rất văn minh, tiến bộ nhưng người thực thi pháp luật lại chưa văn minh*². Cụ thể là nhiều quyền của luật sư đã bị hạn chế thực hiện một cách tùy tiện và thiếu căn cứ. Ví dụ: BLTTHS quy định luật sư có quyền tham gia từ giai đoạn khởi tố bị can nhưng trong thực tế rất ít trường hợp luật sư được tạo điều kiện tham gia như quy định của pháp luật.

Nói về vai trò và vị trí của luật sư trong tố tụng, có đại biểu quốc hội bộc bạch: *Từ cổ chí kim, luật sư bào chữa luôn đứng về phía bị cáo, về phía thân chủ của mình, mục đích của họ là tiền. Nói như vậy không có nghĩa là*

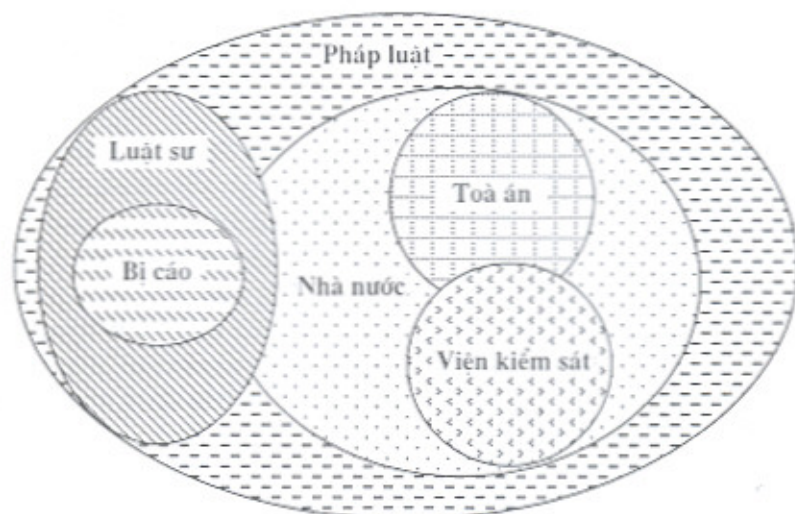
² Báo Pháp luật Bộ Tư pháp số ra ngày 12/06/2003

phủ nhận luật sư bào chữa mà muốn nói rằng nếu là cải cách tư pháp, nếu chúng ta muốn pháp luật nghiêm minh, cần làm cho họ làm đúng luật, chứ không nên yêu cầu họ làm theo ý chủ quan của chúng ta³.

Chức năng của luật sư là gỡ tội (trong các vụ án hình sự) và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng trong các vụ án dân sự. Họ luôn đứng về phía khách hàng để bảo vệ cho khách hàng. Như vậy thì luật sư không

bao giờ làm cho tình trạng của khách hàng xấu hơn mà chỉ góp phần làm cho tình trạng của họ tốt hơn.

Nếu coi pháp luật hoặc pháp chế hoặc trật tự pháp luật hay hệ thống pháp luật là một vòng tròn thì cả luật sư, Viện kiểm sát và Tòa án đều đứng ở trong đó, nhưng Viện kiểm sát và Tòa án đứng về phía Nhà nước còn luật sư đứng về phía khách hàng.



(Sơ đồ chỉ có tính chất minh họa)

Như vậy, có thể thấy pháp luật là bao trùm, tất cả người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng... đều nằm trong khuôn khổ pháp luật và có nghĩa vụ bảo vệ pháp luật. Viện kiểm sát và Tòa án có trách nhiệm đứng về phía Nhà nước. Luật sư đứng về phía bị cáo và (hoặc) các đương sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào luật sư cũng không được vượt hoặc lạm dụng các quy định pháp luật.

2. Bảo đảm dân chủ, khách quan trong tố tụng - một nhu cầu của mở rộng tranh tụng

Dân chủ, khách quan trong tố tụng là một thuật ngữ lần đầu tiên được đề cập một cách chính thức trong Nghị quyết số 08 ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian

tới. Nghị quyết chỉ rõ: “Khi xét xử, các tòa án phải bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự *dân chủ, khách quan*; Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, nhân chứng (người làm chứng - TG), nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục và trong thời hạn pháp luật quy định”. Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị cũng chỉ rõ ở điểm đ) là: “Các cơ quan tư pháp có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia vào quá trình tố tụng: tham gia hỏi cung bị can; nghiên cứu hồ sơ vụ án, *tranh luận dân chủ tại phiên tòa*”. Phải khẳng định rằng đây là một bước phát triển mới trong

³ Báo Pháp luật Bộ Tư pháp số ra ngày 12/06/2003

hoạt động tố tụng, tạo những điều kiện quan trọng đầu tiên để tiến hành cải cách tư pháp một cách toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả.

Vậy dân chủ trong hoạt động tố tụng là gì?

Dân chủ trong hoạt động tố tụng được hiểu là các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình cũng như không ai có quyền can thiệp trái pháp luật vào quá trình họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó. Các ý kiến, quan điểm trái ngược hoặc mâu thuẫn nhau phải được tranh luận công khai tại phiên tòa để làm rõ. Thẩm phán, Kiểm sát viên không được dùng quyền để hạn chế việc tranh luận giữa các bên với nhau. Không tùy tiện áp đặt, không đưa ra các kết luận thiếu căn cứ hoặc chỉ đơn thuần dựa vào hồ sơ vụ án mà không được kiểm tra xác minh công khai tại phiên tòa.

Khách quan trong hoạt động tố tụng được hiểu là những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách công khai, rõ ràng và theo một trình tự do luật định. Các hoạt động tố tụng được tiến hành trong giai đoạn trước phiên tòa đều được ghi nhận hoặc thể hiện bằng các văn bản tố tụng như Biên bản lấy lời khai, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Giấy triệu tập... Các văn bản tố tụng đó phải được lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo một trình tự do luật định và phải công khai cho tất cả những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng biết hoặc những người này phải được bảo đảm quyền tiếp cận với các loại văn bản, giấy tờ tài liệu này. Tính khách quan còn thể hiện ở tính chất vô tư, không thiên vị của người làm nhiệm vụ.

Bảo đảm được dân chủ, khách quan trong hoạt động tố tụng là điều kiện quan trọng và cần thiết để hoạt động tranh tụng tiến hành một cách có hiệu quả.

Suy rộng ra, bảo đảm dân chủ, khách quan trong hoạt động tố tụng có thể được hiểu là các hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phải được thực hiện

dưới sự giám sát của pháp luật. Các hoạt động tố tụng như điều tra, truy tố, xét xử, liên quan đến bị can, bị cáo hoặc các đương sự đều có luật sư tham gia. Các ý kiến trái ngược nhau phải được cõng xét để tìm ra chân lý.

Dân chủ, khách quan là hai mặt của một vấn đề, vì vậy chúng gắn bó, không tách rời nhau. Muốn thực hiện dân chủ phải bảo đảm khách quan và ngược lại. Ngoài ra, muốn bảo đảm dân chủ, khách quan thì cần bảo đảm tính công khai và minh bạch trong tố tụng. Không thể có dân chủ, khách quan nếu quá trình tố tụng không được tiến hành công khai, minh bạch.

Muốn cho quá trình tố tụng được thực hiện theo tinh thần cải cách tư pháp (mở rộng tranh tụng) đã được khẳng định trong Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị thì quá trình tố tụng phải bảo đảm dân chủ, khách quan và công khai. Bản chất của tranh tụng trước hết là dân chủ, khách quan và công khai, minh bạch.

Một trong những vấn đề để bảo đảm dân chủ, khách quan và công khai trong tố tụng là mọi người dân phải được tiếp cận với các thông tin về vụ án. Người dân không những phải được tham dự phiên tòa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà họ phải được tạo điều kiện để có thể tiếp xúc với bản án hoặc các thông tin về vụ án sau khi vụ án đã được xét xử xong. Đây là một vấn đề mà từ trước đến giờ chúng ta chưa làm được và nên làm trong nay mai. Hiện nay, bản thân luật sư hoặc những người tham gia tố tụng muốn tiếp cận với các thông tin về vụ án sau khi Tòa án đã xử xong đã là một vấn đề khó khăn. Do quan niệm của chúng ta còn cho rằng bản án hoặc các thông tin về vụ án là một loại bí mật, vì vậy, người dân không được tiếp cận. Quan niệm đó trong xu thế hội nhập hiện nay đã quá lạc hậu. Bản án hoặc các thông tin về vụ án không phải là bí mật nhà nước mà chỉ là những tài liệu bình thường phản ánh diễn biến của vụ án. Nếu các thông tin này được dễ dàng cập nhật cho tất cả mọi đối tượng trong xã hội sẽ giúp cho quá trình hoạt động của Tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng khác thuận lợi hơn, ngoài ra cũng tạo một cơ chế kiểm tra giám sát từ phía người dân, giúp các

cơ quan tiến hành tố tụng rút được các kinh nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

3. Các hoạt động mà luật sư cần tham gia nhằm bảo đảm dân chủ, khách quan trong tố tụng

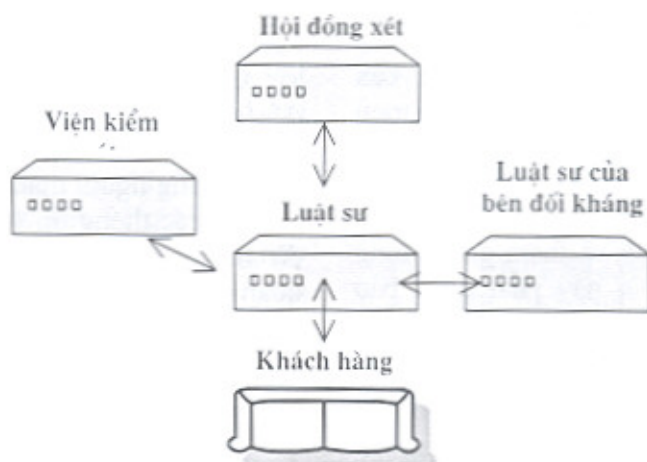
Rõ ràng muốn hoạt động tố tụng được thực hiện tốt thì phải bảo đảm dân chủ, khách quan trong tố tụng. Với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo và các đương sự, luật sư cần thiết phải thực hiện tốt vai trò của mình thông qua các hoạt động sau đây:

- Tham gia vào tất cả các hoạt động mà bị can, bị cáo hoặc đương sự yêu cầu và pháp luật cho phép;

- Trong một số trường hợp luật sư thường có suy nghĩ dễ dãi khi cho rằng không cần tham gia vào một số hoạt động tố tụng, kể cả các hoạt động diễn ra ngay tại phiên tòa. Tình trạng này dẫn đến việc luật sư không nắm bắt được quá trình và diễn biến của vụ án, từ đó không có điều kiện tốt nhất để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng của mình.

- Trong các hoạt động tố tụng có sự tham gia của luật sư, luật sư phải thực hiện đúng vai trò của mình theo hướng bảo đảm dân chủ, khách quan trong tố tụng, cụ thể: áp dụng các biện pháp pháp luật quy định để yêu cầu những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các yêu cầu của pháp luật; giám sát hoạt động của những người tham gia tố tụng và kịp thời kiến nghị yêu cầu họ thực hiện đúng quy định của pháp luật; kịp thời thông báo cho khách hàng về diễn biến của các hoạt động tố tụng để tham khảo thêm ý kiến của họ, trên cơ sở đó đề xuất với cơ quan tiến hành tố tụng những biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi cho khách hàng;

- Trong quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, luật sư cần thể hiện vị trí của mình là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, là người đứng ở vị trí đối kháng với không những Kiểm sát viên mà còn cả đối với luật sư của phía bên kia, đối trọng với Tòa án. Có thể thấy vị trí của luật sư theo sơ đồ sau:



- Việc tham gia xét hỏi của luật sư là nhằm làm sáng tỏ những tình tiết của vụ án. Do đó, luật sư phải là người giữ vai trò *chất xúc tác* của quá trình tố tụng. Về mặt thói quen, Kiểm sát viên thường sa vào việc buộc tội đơn thuần trong các vụ án hình sự, còn Tòa án *có thể* bị ám ảnh bởi các ý kiến chủ quan nhiều khi đã

được *phê chuẩn* trước. Vì vậy, luật sư giúp cho Kiểm sát viên cũng như Thẩm phán *thực tế* hơn khi xem xét và đưa ra các kết luận. Hơn nữa, luật sư thường đi vào khai thác các tiểu tiết (mà có thể Kiểm sát viên hoặc Thẩm phán cho là thứ yếu) do đó làm cho việc xét xử *toàn diện*

hơn. Từ các tiểu tiết này có thể giúp Thẩm phán phát hiện ra các tình tiết quan trọng của vụ án.

4. Các biện pháp để luật sư thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhằm bảo đảm tính dân chủ, khách quan trong tố tụng

4.1. Các biện pháp chủ quan

Luật sư trước hết phải là *chuyên gia pháp luật giỏi*, được đào tạo về *kỹ năng hành nghề*, có *đạo đức nghề nghiệp* và có trách nhiệm, có tinh thần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, *bảo vệ quyền con người* và lợi ích hợp pháp của khách hàng của mình. Luật sư không những chỉ tôn trọng pháp luật Việt Nam mà còn phải biết và tôn trọng luật pháp quốc tế, từng bước được đào tạo và tự đào tạo để tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế.

Bản thân luật sư khi tham gia vào quá trình tố tụng cũng phải quán triệt tinh thần bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và thiện chí. Trong bất kỳ trường hợp nào, luật sư cũng không được chạy theo đồng tiền, cá nhân hoặc *bảo thủ*, bất chấp các quy định của pháp luật, *cố tình cãi chày, cãi cối* để lấy lòng thân chủ. Luật sư không được *cố tình che dấu chứng cứ, cố tình giữ thế thượng phong*, đặt cơ quan tiến hành tố tụng hoặc những người tham gia tố tụng khác vào thế đã rồi, từ đó *lái* quá trình tố tụng đi theo hướng có lợi cho mình.

Muốn quá trình tố tụng mà luật sư tham gia vào được dân chủ, khách quan thì luật sư phải có một quá trình chuẩn bị kỹ càng. Ngay từ khi tiếp xúc với khách hàng để nhận yêu cầu bảo vệ quyền lợi cho họ, cho đến quá trình nghiên cứu hồ sơ, tiếp xúc với cơ quan tiến hành tố tụng, chuẩn bị đề cương, chuẩn bị bản luận cứ, thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ, tham gia xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa cho đến các công việc cần tiến hành sau phiên tòa luật sư phải đầu tư thời gian và công sức, trí tuệ, tránh tình trạng *chạy sô*, nhận quá nhiều việc cùng một lúc, dẫn đến việc không quan tâm được hết các công việc của mình.

Luật sư cũng cần được trang bị những hiểu biết về *văn hoá tư pháp*. Luôn luôn giữ đúng *tư cách* trong giao tiếp tư pháp đối với khách hàng cũng như cơ quan và người tiến hành tố tụng.

4.2. Các biện pháp khách quan

• Yêu cầu đầu tiên về mặt khách quan để luật sư thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhằm bảo đảm tính dân chủ, khách quan trong tố tụng là *hệ thống pháp luật của chúng ta phải hoàn chỉnh và đồng bộ*. Quyền và nghĩa vụ của luật sư phải được quy định rõ ràng, đầy đủ.

• Bảo đảm đủ số lượng luật sư cần thiết để tham gia tranh tụng trong các vụ án. Hiện nay, số lượng luật sư mới chỉ hơn 3000 người trên tổng số 82 triệu dân.

• Các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trước hết phải thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời tạo điều kiện để luật sư thực hiện được quyền và nghĩa vụ của họ. Các quy định hiện nay về cơ bản đã tạo được những tiền đề cơ bản cho luật sư. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện Pháp lệnh Luật sư 2001 đã cho thấy một số cơ quan vẫn chưa tạo mọi điều kiện cho luật sư hành nghề. Việc Tòa án các nơi yêu cầu luật sư phải trình hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa luật sư và bị cáo mới cho phép luật sư tham gia nghiên cứu hồ sơ các vụ án hình sự đã đẩy các luật sư vào “vòng luẩn quẩn”⁴. Hơn nữa, việc “quy định” này lại được “ban hành” ngay tại hội nghị tập huấn và “bằng miệng”⁵. Thiết nghĩ, những quy định tương tự như vậy không đáng có, bởi vì nó không những hạn chế quyền và nghĩa vụ của luật sư mà còn gây khó khăn cho hoạt động tố tụng của luật sư và đương nhiên, điều đó cũng không có lợi cho công cuộc cải cách tư pháp.

• Tạo một mặt bằng trình độ giữa Thẩm phán, Kiểm sát viên và luật sư để họ có một cách hiểu thống nhất về cùng một vấn đề, tránh tình trạng giữa luật sư và những người tiến hành tố tụng hiểu nhiều cách khác nhau về cùng một vấn đề do không được đào tạo theo một mặt bằng và/hoặc do pháp luật có thể gây nhiều cách hiểu khác nhau.

⁴ Giới Luật sư đang bị quay trong vòng luẩn quẩn, <http://thanhnien.com.vn/Tintuc/Phapluat/2004/8/19/26704/>

⁵ Giới Luật sư khốn đốn vì một quy định miệng, <http://vietnamnet.vn/> ngày 10/8/2004